TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: **Quản trị khách sạn**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

Thời gian đào tạo: **4 năm**

Văn bằng: **Cử nhân**

Khóa đào tạo: **Khóa 19 (2023 - 2027)**

Tổng số tín chỉ tích luỹ toàn khoá: **126**

Các học phần (*) không tính trung bình chung tích lũy vào kết quả học tập.

HỌC KỲ 1: 4 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 4 tự chọn: 00)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**4**			
70206	Key English 1	3	45	45	0
70207	Key English 2	3	45	45	0
70208	Key English 3	3	45	45	0
70209	English Speaking Community	2	30	30	0
CB70303	Kỹ năng nói trước công chúng	1	15	15	0
3270081	Tổng quan kinh doanh khách sạn	3	30	30	0
HỌC KỲ 2: 19 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 19, tự chọn: 0)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**19**			
CB70101	Triết học Mác - Lênin	3	45	45	0
CB70201	Toán kinh tế	3	45	45	0
TA70305	Intensive English 1	4	60	60	0
CB70301	Tin học 1	2	60	0	60
CB70304	Kỹ năng quản lý cảm xúc	1	15	15	0

QT70003	Nguyên lý Quản trị	3	45	45	0
LH70004	Tâm lý và hành vi khách hàng	3	45	45	0
HỌC KỲ 3: 19 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 15, tự chọn: 04)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**15**			
CB70102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	30	0
CB70106	Pháp luật đại cương	2	30	30	0
CB70205	Thống kê ứng dụng	3	60	30	30
TA70306	Intensive English 2	4	60	60	0
CB70302	Tin học 2	2	60	0	60
CB70305	Kỹ năng giao tiếp và tạo dựng quan hệ	2	30	30	0
KS70006	Nghiệp vụ buồng phòng	2	45	15	30
Học phần tự chọn (Chọn 2 trong 3)		**4**			
CB71101	Môi trường và PTBV	2	30	30	0
CB71102	Tâm lý học hành vi	2	30	30	0
CB71103	Tâm lý học Y đức	2	30	30	0
HỌC KỲ 4: 19 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 17, tự chọn: 02)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**17**			
CB70103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0
TA70307	Intensive English 3	4	60	60	0
CB70306	Kỹ năng đàm phán, thương lượng	2	30	30	0
QT70004	Nguyên lý Marketing	3	45	45	0
KS70005	Nghiệp vụ lễ tân	2	45	15	30
KT70101	Nguyên lý kế toán	3	45	45	0
KS70014	Thực tập chuyên ngành 1	1	30	0	30

Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3)		**2**			
CB71104	Kinh tế xanh và phát triển bền vững	2	30	30	0
CB71105	Văn hóa và Âm nhạc dân tộc VN	2	30	30	0
CB71106	Lịch sử văn minh thế giới	2	30	30	0
HỌC KỲ 5: 23 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 13, tự chọn: 11)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**12**			
CB70104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0
CB70105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30	0
TA70308	Intensive English 4	4	60	60	0
KS70007	Quản trị ẩm thực	2	30	30	0
KS70008	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	2	30	30	0
Học phần tự chọn (Chọn 5 trong 7)		**11**			
QT70007	Quản trị marketing	3	45	45	0
LH71009	Thương mại điện tử	2	30	30	0
KS71001	Quản trị quan hệ khách hàng	3	45	45	0
DD70040	Thực hành sơ cấp cứu ban đầu	2	30	30	0
LH71010	Tổ chức sự kiện	2	30	30	0
LH70006	Luật du lịch	3	45	45	0
KS70013	Quản trị lưu trú	3	45	45	0
HỌC KỲ 6: 17 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 13, tự chọn: 04)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**13**			
KS70004	Chuyển đổi số trong du lịch-khách sạn	2	30	30	0
QT70011	Quản trị nguồn nhân lực	3	45	45	0
KS70003	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	45	45	0

KS70011	Nghiệp vụ pha chế	2	45	15	30
QT70005	Phân tích định lượng trong kinh tế	2	30	30	0
KS70015	Thực tập chuyên ngành 2	1	30	0	30
Học phần tự chọn (Chọn 2 trong 3)		**4**			
KS71002	Quản trị hội nghị và yến tiệc	2	60	30	30
LH71011	Thanh toán quốc tế trong du lịch- khách sạn	2	60	30	30
KS71003	Quản trị dự án đầu tư	2	60	30	30
HỌC KỲ 7: 17 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 13, tự chọn: 04)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**13**			
QT70008	Quản trị chiến lược	3	45	45	0
KS70010	Quản trị chất lượng dịch vụ	3	45	45	0
KS70009	Quản trị khu du lịch và nghỉ dưỡng	2	30	30	0
KS70016	Thực tập tốt nghiệp	5	180	0	180
Học phần tự chọn (Chọn 2 trong 4)		**4**			
DD70040	Thực hành sơ cấp cứu ban đầu	2	60	0	60
LH70007	Quản trị rủi ro và khủng hoảng	2	30	30	0
LH71003	Kinh tế du lịch	2	30	30	0
LH71012	Quản trị dịch vụ MICE	2	60	30	30
HỌC KỲ 8: 8 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 08, tự chọn: 00)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Khóa luận tốt nghiệp		***8***			
KS70017	Khóa luận tốt nghiệp	8	8	120	120
Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp		***8***			
KS70018	Quản trị đổi mới trong quản trị khách sạn	4	4	30	60
KS70019	Thiết kế mô hình kinh doanh	4	4	30	60